

Số: 16/2019/QĐST- DS

Ch S, ngày 17 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2019/TLST - DS ngày 04 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V N

Địa chỉ: Tháp B, 35 hàng V, quận H K, thành phố H N.

-Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Nam D, chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch Ch S thuộc Chi nhánh Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển N G L.

(Theo văn bản ủy quyền số 906/QĐ-BIDV ngày 26/11/2018 của ông Phan Đức T – Chủ tịch Hội đồng quản trị và Văn bản ủy quyền số 1673/QĐ-BIDV ngày 11/12/2018 của ông Lâm Quốc V – Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V N-Chi nhánh N G L).

Địa chỉ: 802 H V, thị trấn Ch S, huyện Ch S, tỉnh G L.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn I S, xã HB, huyện Ch S, tỉnh G L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Vương Kim Ph, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn I S, xã HB, huyện Ch S, tỉnh G L.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Anh Nguyễn Quang H và chị Vương Kim Ph công nhận còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Vt N số tiền 2.096.958.245 đồng (Hai tỷ không trăm chín mươi sáu triệu, chín trăm năm mươi tám nghìn, hai trăm bốn mươi lăm đồng), trong đó:

- Nợ gốc: 1.650.000.000 đồng (Một tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng chẵn).

- Lãi vay: 446.958.245 đồng (bốn trăm bốn mươi sáu triệu chín trăm năm mươi tám nghìn hai trăm bốn mươi lăm đồng) (trong đó: lãi trong hạn là 391.518.245đ, lãi quá hạn là 55.440.000đ; Lãi tính đến ngày 09/5/2019).

2.2. Về phương thức trả nợ:

Anh Nguyễn Quang H và chị Vương Kim Ph có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V N (viết tắt là BIDV) thông qua Phòng giao dịch Ch S thuộc Chi nhánh Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển N G L toàn bộ số tiền nợ gốc là 1.650.000.000 đồng (Một tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi tạm tính đến ngày 09/5/2019 là 446.958.245 đồng (bốn trăm bốn mươi sáu triệu chín trăm năm mươi tám nghìn hai trăm bốn mươi lăm đồng), tổng cộng cả tiền nợ gốc và tiền nợ lãi là 2.096.958.245 đồng (Hai tỷ không trăm chín mươi sáu triệu, chín trăm năm mươi tám nghìn, hai trăm bốn mươi lăm đồng) một lần vào ngày 25/5/2019.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải (tức là ngày 10/5/2019) anh H và chị Ph còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp anh H và chị Ph vi phạm thời gian trả nợ như đã cam kết thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V N thông qua Phòng giao dịch Ch S thuộc Chi nhánh Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển N G L có quyền đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch S, tỉnh Gia Lai xử lý tài sản mà anh H và chị Ph đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2016/9174064/HĐBĐ ngày 11/11/2016 được công chứng số 4248 ngày 11/11/2016 tại văn phòng công chứng Chư Sê, tỉnh Gia Lai để thu hồi nợ.

2.3. Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V N thông qua Phòng giao dịch Ch S thuộc Chi nhánh Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển N G L có nghĩa vụ trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 165802 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai cấp ngày 11/12/2013; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 601000 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai cấp

ngày 19/8/2016 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 858044 do Ủy ban nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai cấp ngày 08/12/2015 cho anh Nguyễn Quang H và chị Vương Kim Ph sau khi anh H và chị Ph thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

2.4. Về án phí: Các đương sự tự nguyện thỏa thuận về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm. Các bên đương sự nhất trí thỏa thuận anh Nguyễn Quang H và chị Vương Kim Ph chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 36.969.582 (Ba mươi sáu triệu, chín trăm sáu mươi chín nghìn, năm trăm tám mươi hai đồng). Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V N thông qua Phòng giao dịch Ch S thuộc Chi nhánh Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển N G L 36.062.908đ (Ba mươi sáu triệu, không trăm sáu mươi hai nghìn, chín trăm lẻ tám đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0007779 ngày 04/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch S, tỉnh G L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2 bản);
- VKSND huyện Ch S (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Ch S (01 bản)
- Lưu hồ sơ (01 bản);

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Hiếu